

Phụ lục I

CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI
SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ SỐ	XẾP HẠNG	GHI CHÚ
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH			
1	Văn phòng UBND tỉnh	97.91%	1	
2	Sở Nội vụ	95.14%	2	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	94.53%	3	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	94.22%	4	
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93.51%	5	
6	Sở Ngoại vụ	90.69%	6	
7	Sở Xây dựng	89.22%	7	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	88.25%	8	
9	Sở Y tế	87.46%	9	
10	Sở Tài chính	84.86%	10	
11	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	84.73%	11	
12	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn	84.37%	12	
13	Sở Giao thông vận tải	83.62%	13	
14	Thanh tra tỉnh	81.47%	14	
15	Sở Tư pháp	80.67%	15	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	80.36%	16	
17	Ban Dân tộc tỉnh	80.07%	17	
18	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	79.56%	18	
19	Sở Công Thương	79.02%	19	
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư	78.57%	20	
II	UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ			
1	UBND huyện Bắc Sơn	93.09%	1	
2	UBND huyện Đình Lập	91.04%	2	
3	UBND huyện Chi Lăng	90.98%	3	
4	UBND huyện Hữu Lũng	90.74%	4	
5	UBND huyện Bình Gia	90.57%	5	
6	UBND huyện Tràng Định	90.24%	6	
7	UBND thành phố Lạng Sơn	87,92%	7	
8	UBND huyện Cao Lộc	87.69%	8	
9	UBND huyện Văn Quan	87.16%	9	
10	UBND huyện Lộc Bình	83.73%	10	
11	UBND huyện Văn Lãng	83.17%	11	